CTCP Sông Đà 505 (HNX: S55)

FireAnt

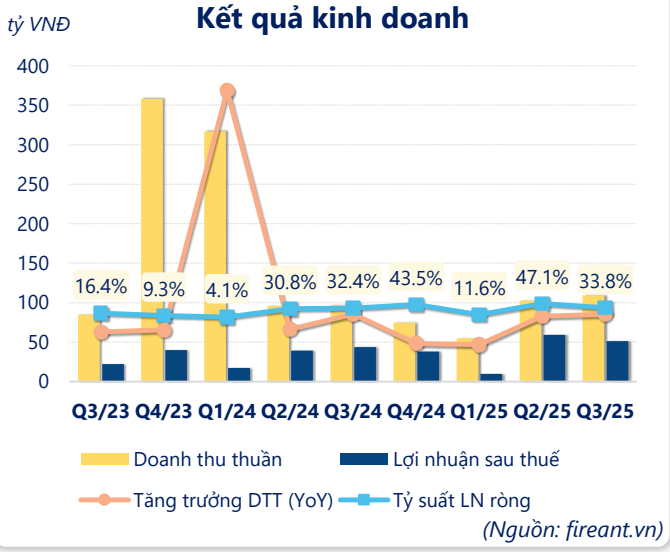
Ngày 30/09/2025	57,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.7%	**-3.3%**	**-1.6%**

ROE — Q3/25: **12.7%** | +/- YoY: ▲ 0.2%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	109 tỷ VNĐ	▲ 6.00 ▲ 6.0%	▲ 12.2 ▲ 12.8%
LN gộp	61.1 tỷ VNĐ	▲ 3.60 ▲ 6.3%	▲ 7.70 ▲ 14.5%
LN thuần	51.1 tỷ VNĐ	▲ 3.90 ▲ 8.2%	▲ 6.60 ▲ 14.8%
LN sau thuế	51.1 tỷ VNĐ	▼ 8.00 ▼ 13.5%	▲ 7.60 ▲ 17.5%

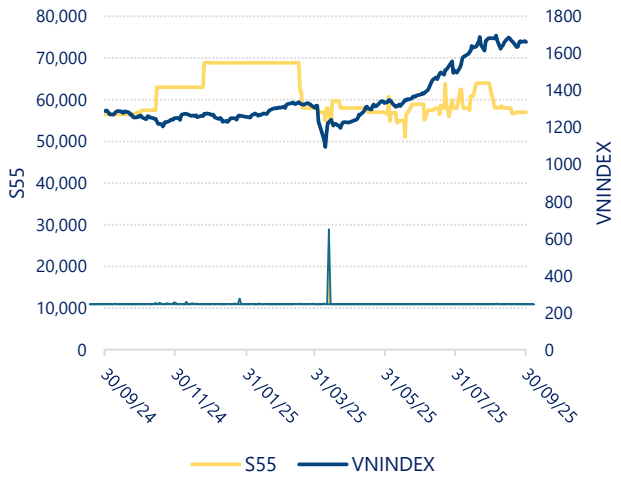
	9T 2025	YoY
DT thuần	266 tỷ VNĐ	▼ 243 ▼ 47.7%
LN gộp	142 tỷ VNĐ	▲ 5.00 ▲ 3.7%
LN thuần	108 tỷ VNĐ	▲ 3.00 ▲ 3.2%
LN sau thuế	120 tỷ VNĐ	▲ 20.1 ▲ 20.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

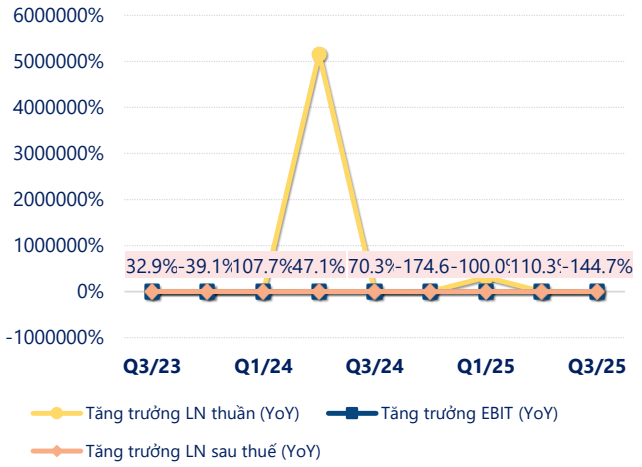
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 505 (HNX: S55)

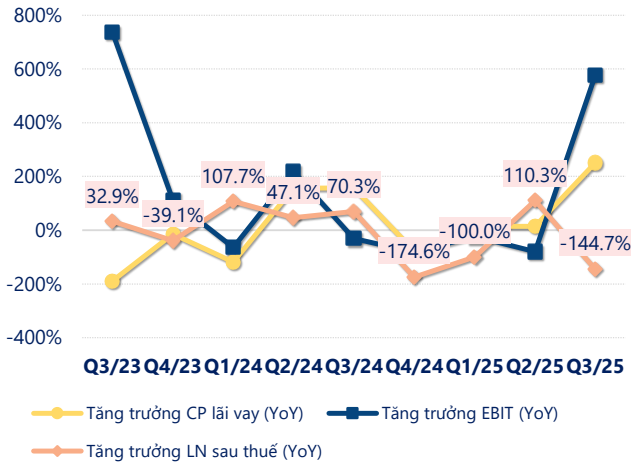
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



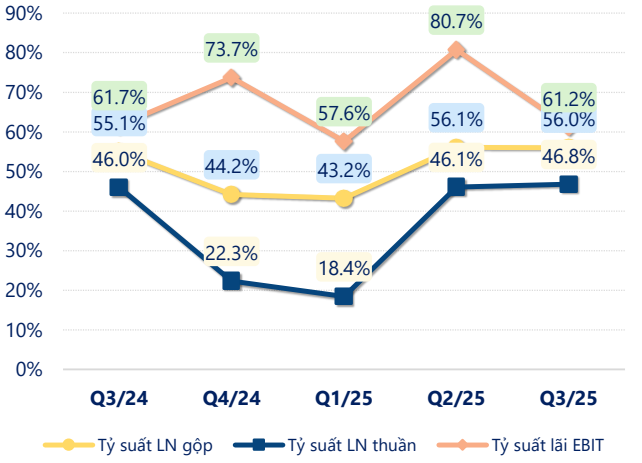
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



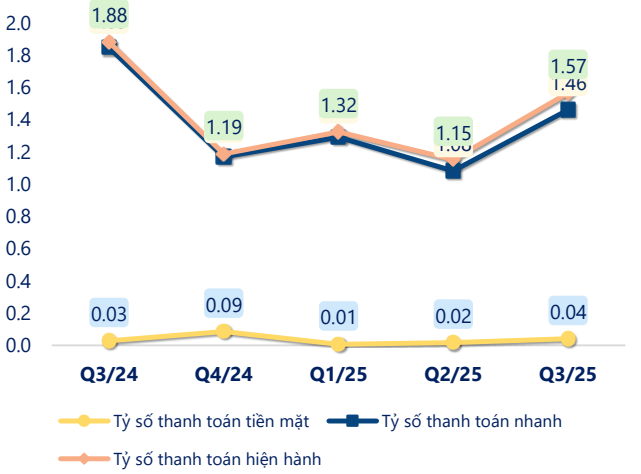
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



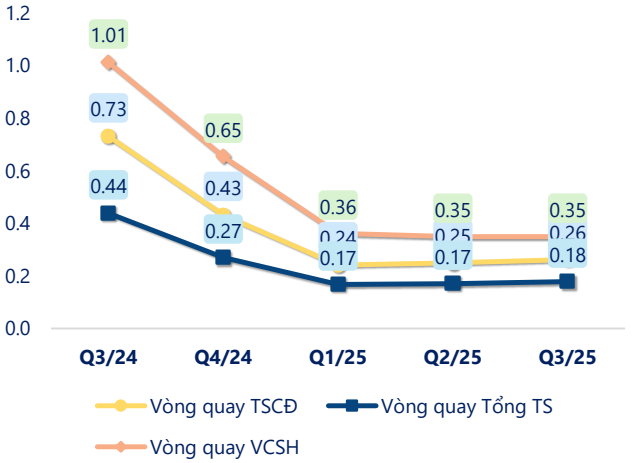
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



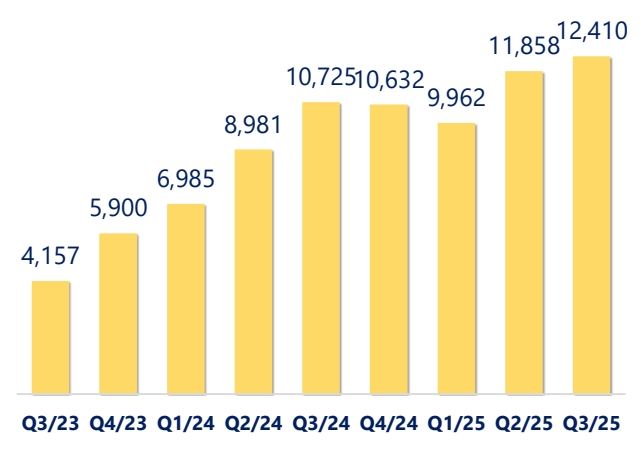
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

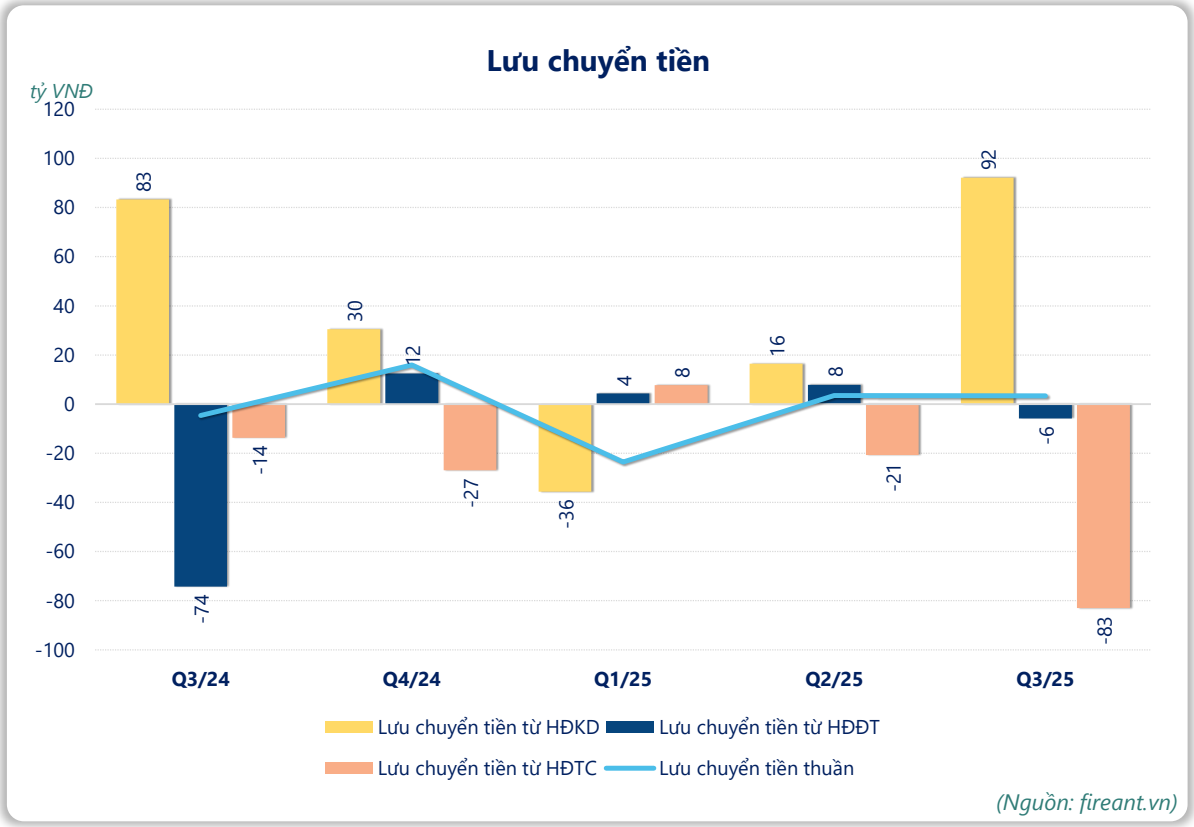


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 505 (HNX: S55)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**109**	**96.8**	**12.8%**	**266**	**509**	**-47.7%**
Giá vốn hàng bán	48.1	43.5	10.5%	124	372	-66.7%
Lợi nhuận gộp	61.1	53.4	14.5%	142	137	3.7%
Doanh thu HĐTC	5.49	7.27	-24.5%	26.0	26.3	-1.1%
Chi phí TC	16.1	14.7	9.6%	55.6	51.1	8.8%
Chi phí lãi vay	16.1	14.7	9.6%	55.5	51.1	8.6%
LN trong công ty LKLD	**3.38**	**0.96**	**252%**	**3.12**	**-0.12**	**2627%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.82**	**2.32**	**21.5%**	**7.42**	**7.23**	**2.6%**
LN thuần từ HĐKD	51.1	44.5	14.8%	108	105	3.2%
Lợi nhuận khác	**-0.40**	**0.43**	**-194%**	**17.1**	**0.58**	**2877%**
LN trước thuế	50.7	45.0	12.6%	125	106	18.8%
Lợi nhuận sau thuế	**51.1**	**43.5**	**17.5%**	**120**	**99.9**	**20.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**36.9**	**31.4**	**17.6%**	**91.6**	**73.8**	**24.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)